

## **7. Quyết định chuyển cán bộ chuyên trách cấp xã sang công chức cấp xã**

### **7.1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** UBND cấp xã có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ) xem xét, quyết định.

**Bước 2:** Phòng Nội vụ giúp Chủ tịch UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ, các điều kiện, tiêu chuẩn để chuyển cán bộ chuyên trách cấp xã sang công chức cấp xã.

**Bước 3:** Chủ tịch UBND cấp huyện có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định.

**Bước 4:** Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định chuyển cán bộ chuyên trách cấp xã sang công chức cấp xã sau khi có văn bản đồng ý của Sở Nội vụ.

### **7.2. Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp hoặc chuyển qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Đơn đề nghị của cán bộ chuyên trách cấp xã có nguyện vọng chuyển sang công chức cấp xã theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định số 313/2014/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang;
- Bản sơ yếu lý lịch cán bộ theo mẫu số 2c, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công tác trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;
- Văn bản của Đảng ủy cấp xã đồng ý cho chuyển từ cán bộ chuyên trách cấp xã sang công chức cấp xã;
- Bản sao có chứng thực Quyết định xếp lương gần nhất;
- Bản sao có chứng thực Quyết định hoặc Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu cử của cấp có thẩm quyền;
- Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, trình độ tin học.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

### **7.4. Thời hạn giải quyết:**

05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

### **7.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức.**

### **7.6. Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nội vụ;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ;
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện.

**7.7. Kết quả:** Quyết định chuyển từ cán bộ chuyên trách cấp xã sang công chức cấp xã.

**7.8. Phí, lệ phí:** Không.

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức- Mẫu 2c-BNV/2008 (*Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 6/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*).

- Đơn đề nghị chuyển sang công chức cấp xã (*Quyết định số 313/2014/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang*)

**7.10. Yêu cầu, điều kiện:**

Căn cứ Điều 9 Quyết định số 313/2014/QĐ-UBND

Người đề nghị chuyển sang công chức cấp xã phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Là cán bộ chuyên trách cấp xã thuộc biên chế của đơn vị cấp xã được giao, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển, điều động về cấp xã.

b) Còn chỉ tiêu biên chế của chức danh công chức đề nghị chuyển tại đơn vị cấp xã nơi cán bộ chuyên trách cấp xã đang công tác.

c) Có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 Quy định tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 370/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2013.

d) Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức đề nghị chuyển.

đ) Có thời gian làm cán bộ chuyên trách cấp xã từ đủ 36 tháng trở lên.

**7.11. Căn cứ pháp lý :**

- Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

- Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLB-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Quyết định số 313/2014/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý cán bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ Bắc Giang.

Số: 127 /TTr- UBND

Quảng Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2016

**TỜ TRÌNH**

Về việc đề nghị chuyển cán bộ chuyên trách cấp xã sang công chức xã

Kính gửi: - Chủ tịch UBND huyện Việt Yên  
- Phòng Nội vụ huyện Việt Yên.

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quản lý cán bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/ĐU ngày 09/12/2016 của Đảng ủy xã Quảng Minh về việc giới thiệu cán bộ chuyên trách cấp xã sang công chức cấp xã.

Chủ tịch UBND xã Quảng Minh kính trình Chủ tịch UBND huyện, phòng nội vụ xét duyệt cán bộ chuyên trách cấp xã sang công chức cấp xã cho người có tên sau:

**Đỗ Minh Tuấn**- Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1979

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học QLKTNN.

Trình độ lý luận chính trị: Trung Cấp

Chức vụ công tác: Đảng ủy viên- Bí thư Đoàn thanh niên xã.

Đề nghị chuyển sang công chức xã, Chức danh Văn phòng-thống kê UBND xã.

Chủ tịch UBND xã Quảng Minh đề nghị Chủ tịch UBND huyện Việt Yên xét duyệt./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện; phòng nội vụ;
- Lưu: VP.

**Bản điện tử:**

- phòng nội vụ.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**XÉT CHUYÊN TỪ CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ**  
**SANG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

**Kính gửi:** - Chủ tịch UBND xã Quảng Minh;  
- Chủ tịch UBND huyện Việt Yên;  
- Sở Nội vụ.

Tên tôi là: **Đỗ Minh Tuấn**; Nam (nữ): Nam;  
Sinh ngày 24 tháng 10 năm 1979;  
Chức vụ: Bí thư Đoàn thanh niên xã Quảng Minh;  
Hiện hưởng lương: Mã ngạch: 01.003; Bậc lương: bậc 1 ; Hệ số : 2,34;  
ngày hưởng: 16/9/2014.

Thời gian xét nâng lương lần sau: Từ ngày 16/9/2014;

Trình độ chuyên môn hiện nay: Đại học

Chuyên ngành đào tạo: Quản lý kinh tế Nông Nghiệp;

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn của chức danh công chức Văn phòng UBND xã, tôi nhận thấy bản thân đủ điều kiện, tiêu chuẩn để chuyển sang chức danh công chức văn phòng-thông kê. Vì vậy tôi làm đơn này, đề nghị được xét chuyển sang công chức theo nguyện vọng.

Tôi gửi kèm đơn này gồm:

1. Bản sơ yếu lý lịch cán bộ theo mẫu 2C, có xác nhận của UBND xã nơi công tác trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;
2. Nghị quyết của Đảng ủy cấp xã đồng ý cho chuyển từ cán bộ chuyên trách cấp xã sang công chức cấp xã;
3. Bản sao có chứng thực Quyết định xếp lương gần nhất;
4. Bản sao có chứng thực Quyết định hoặc Nghị quyết phê chuẩn kết quả bầu cử của cấp có thẩm quyền;
5. Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, chính trị, tin học, văn hóa.

Tôi cam đoan hồ sơ đề nghị xét chuyển từ cán bộ chuyên trách sang công chức cấp xã của tôi là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai hồ sơ của mình./.

*Quảng Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2016*

NGƯỜI LÀM ĐƠN



**Đỗ Minh Tuấn**

UBND XÃ  
QUẢNG MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên khai sinh: **ĐỖ MINH TUẤN.**
2. Các bí danh/tên gọi khác: **Không**
3. Cấp ủy hiện tại: Đảng ủy viên;  
Chức vụ: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Quảng Minh;  
Phụ cấp chức vụ: 0,15.
4. Ngày, tháng, năm sinh: **24/10/1979**
5. Nơi sinh: Thôn Khả lý thượng – xã Quảng Minh – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
6. Quê quán: xã Quảng Minh – Huyện Việt yên – Tỉnh Bắc Giang.
7. Nơi ở hiện nay: Thôn Khả lý thượng – xã Quảng Minh – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
8. Dân tộc: **Kinh** ; 9. Tôn giáo: **Không**
10. Thành phần gia đình, xuất thân: **Nông dân**
11. Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: **Công nhân (thợ cơ khí).**
12. Ngày được tuyển dụng: **Tháng 06/2007 (Làm cán bộ văn phòng Đảng ủy xã Quảng Minh)**
13. Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam: **23/01/2002; Chính thức: 23/01/2003.**
14. Ngày tham gia các tổ chức Chính trị-xã hội: Vào Đoàn: **19/5/1994. Hội CCB: 10/2014.**
15. Ngày nhập ngũ, xuất ngũ: nhập ngũ tháng **02/2000; xuất ngũ: 02/2002.**  
Quân hàm, chức vụ cao nhất: **B1 Thông tin 2w (năm 2002).**
16. Trình độ học vấn: **12/12; học hàm, học vị: Cử nhân kinh tế (Ngành: QLkinh tế nông nghiệp).**
17. Lý luận chính trị: **Trung cấp; Ngoại ngữ:.....**
18. Công tác chính đang làm: **Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Quảng Minh.**
19. Nghạch cán bộ, công chức: Mã ngạch: **01.003; Bậc lương: bậc 1 ; Hệ số lương: 2,34; ngày hưởng: 16/9/2014.**
20. Danh hiệu được phong: .....
21. Sở trường công tác:.....; Công việc đã làm lâu nhất: **Bí thư Đoàn xã.**
22. Khen thưởng (huân, huy chương, năm nào.):.....
23. Kỷ luật: (Đảng, chính quyền, đoàn thể, cấp Quyết định, năm nào, lý do, hình thức.....):.....
24. Tình trạng sức khỏe: **Tốt ; Cao: 1,62m; cân nặng: 60kg; nhóm máu: AB (Rh<sup>+</sup>).**
25. Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân: **121.354.574.**  
Ngày cấp: **01/10/2011;** Nơi cấp: **Công an Tỉnh Bắc Giang.**

**26. ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ.**

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trường chính trị Tỉnh Bắc Giang	Lớp sơ cấp LLCT	09 tháng (năm 2007)	Tập trung	Sơ cấp

Trường chính trị Tỉnh Bắc Giang	Lớp Trung cấp LLCT-Hành chính	02 năm (2015-2016)	Tại chức	Trung cấp
Trường đào tạo cán bộ-Bộ nội vụ	Lớp chuyên viên	03 tháng (năm 2016)	Tập trung	Chứng chỉ
Trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội	Nghành Quản Lý kinh tế Nông nghiệp	04 năm (2010-2014)	Tại chức	Cử nhân kinh tế
Trung tâm tin học, ngoại ngữ Bắc Giang	Tin học văn phòng	03 tháng		Chứng chỉ tin học A

27. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
Từ tháng 6 năm 2007 Đến tháng 8 năm 2010	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã Quảng Minh
Từ tháng 10 năm 2008 Đến tháng 11 năm 2010	Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ xã Quảng Minh
Từ tháng 8 năm 2010 Đến nay	Cán bộ chuyên trách khối Đoàn thể chính trị -xã hội; Giữ chức vụ Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Quảng Minh.
Từ tháng 5 năm 2011 Đến nay	Là đại biểu Hội đồng nhân dân xã Quảng Minh khóa XXI nhiệm kỳ 2011-2016.
Từ tháng 4 năm 2015 Đến nay	Là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Minh khóa XXIII nhiệm kỳ 2015-2020

28. ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN.

a) Khai rõ: Bị bắt, bị tù (Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm nào?, ở đâu, khai báo cho ai, những vấn đề gì?).

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, đặc điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...)

29. QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI.

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, đặt trụ sở ở đâu...).

- Có nhân thân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, ở đâu: không).

1. Vợ: **Dương Thị Oanh**: Là công nhân Công ty TNHH NICHIRIN Việt Nam; được công ty cử sang Nhật đào tạo kỹ thuật tại công ty Mẹ (thời gian 01 năm: Từ 7/2016-7/2017).

2. Em gái: **Đỗ Thị Hạnh**: Đi du học tại Osaka Nhật Bản (thời gian 04 năm).

30. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: **Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột**

- Họ và tên **Bố**: **ĐỖ ĐỨC LÂN** Sinh năm 1944.

+ Nơi ở hiện nay: Thôn Khả lý thượng – xã Quảng Minh – Huyện Việt yên –Bắc Giang.

+ Nghề nghiệp, chức vụ: Hưu trí

- + Thành viên Đoàn thể: Hội viên: Hội CCB; Hội người cao tuổi; Hội Cựu TNXP.
- + Đảng viên (nếu có): .....
- Họ và Mẹ: ĐỖ THỊ XÔ Sinh năm 1954
- + Nơi ở hiện nay: Thôn Khả lý thượng – xã Quảng Minh – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
- + Nghề nghiệp: Làm ruộng
- + Thành viên Đoàn thể: Hội viên: Hội Nông dân; Hội người cao tuổi.
- + Đảng viên (nếu có): .....
- Họ và tên vợ (chồng): DƯƠNG THỊ OANH Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1987.
- + Quê quán: Hà Ngọc – Hà Trung – Thanh Hóa.
- + Nơi ở hiện nay: Thôn Khả lý thượng – xã Quảng Minh – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
- + Nghề nghiệp, chức vụ: Công nhân
- + Thành viên Đoàn thể: Hội viên: Hội phụ nữ.
- + Đảng viên (nếu có): .....
- Họ và tên con thứ nhất: ĐỖ NGỌC PHƯƠNG VY Sinh ngày 17 tháng 11 năm 2009
- + Nơi ở hiện nay: Thôn Khả lý thượng – xã Quảng Minh – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
- + Nghề nghiệp, chức vụ: Học sinh
- + Học sinh Trường tiểu học Quảng Minh số 2 – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
- + Đảng viên (nếu có): .....
- Họ và tên con thứ hai: ĐỖ NHẬT LONG Sinh ngày 20 tháng 5 năm 2012
- + Nơi ở hiện nay: Thôn Khả lý thượng – xã Quảng Minh – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
- + Nghề nghiệp, chức vụ: Học sinh
- + Học sinh Trường Mầm Non Quảng Minh số 2 – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
- + Đảng viên (nếu có): .....
- Em trai: ĐỖ VĂN TY sinh năm: 1982
- + Nơi ở hiện nay: Thôn Khả lý thượng – xã Quảng Minh – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
- + Nghề nghiệp, chức vụ: Làm ruộng
- + Thành viên Đoàn thể: Hội viên: Hội nông dân.
- + Đảng viên (nếu có): .....
- Em gái: ĐỖ THỊ MỸ sinh năm: 1985
- + Nơi ở hiện nay: Tân Văn – xã Tân Dĩnh – Huyện Lạng Giang –Bắc Giang.
- + Nghề nghiệp, chức vụ: Nhân viên công ty ICO Bắc Giang.
- + Đảng viên (nếu có): .....
- Em gái: ĐỖ THỊ HẠNH sinh năm: 1987
- + Nơi ở hiện nay: Thôn Khả lý thượng – xã Quảng Minh – Huyện Việt yên –Bắc Giang.
- + Nghề nghiệp, chức vụ: Du học sinh tại Nhật Bản.
- + Đảng viên (nếu có): .....
- b) Bố, mẹ, anh chị em ruột bên vợ.**
- Họ và tên Bố: DƯƠNG VĂN PHÚC Sinh năm 1958.
- + Quê quán: xã Hà Ngọc – Huyện Hà Trung – Thanh Hóa.
- + Nghề nghiệp: Làm ruộng
- + Đảng viên (nếu có): .....
- Họ và Mẹ: TRẦN THỊ NINH Sinh năm 1963
- + Quê quán: xã Hà Ngọc – Huyện Hà Trung – Thanh Hóa.
- + Nghề nghiệp: Làm ruộng

- + Đảng viên (nếu có): .....
- Anh trai: **DƯƠNG THẾ PHƯƠNG** Sinh năm 1984
- + Nơi ở hiện nay: xã Hà Ngọc – Huyện Hà Trung – Thanh Hóa.
- + Nghề nghiệp, chức vụ: Cán bộ địa chính xã Hà Ngọc-Huyện Hà Trung – Thanh Hóa.
- + Đảng viên (nếu có): .....
- Anh trai: **DƯƠNG VĂN VIỆT** Sinh năm 1985
- + Nơi ở hiện nay: xã Hà Ngọc – Huyện Hà Trung – Thanh Hóa.
- + Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.
- + Đảng viên (nếu có): .....

**31. HOÀN CẢNH KINH TẾ**

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/năm	8/2010	9/2014					
Ngạch/bậc		01003/1					
Hệ số lương	1,75	2,34					

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm): + Lương: 33.976.000đ/năm.  
+ Các nguồn khác: Kinh doanh làm thêm: 80.000.000đ/năm.
- Nhà ở: Ở trên đất của Bố mẹ: Loại nhà 02 tầng: Diện tích sử dụng: 140m<sup>2</sup>.

Quảng Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2016

**Người khai**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây  
là đúng sự thật.  
(Ký tên)



**Đỗ Minh Tuấn**

Quảng Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2016

**Xác nhận của cơ quan quản lý**



**TRẦN VĂN HẠNH**



Quảng minh, ngày 09 tháng 12 năm 2016

**TRÍCH NGHỊ QUYẾT**

*(Về việc giới thiệu Cán bộ chuyên trách sang giữ chức danh Công chức Văn phòng – thống kê UBND xã)*

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 08 tháng 12 năm 2016, tại phòng họp UBND xã Quảng Minh, Đảng uỷ họp xét giới thiệu *cán bộ chuyên trách sang giữ chức danh Công chức Văn phòng – thống kê UBND xã.*

**Thành phần dự họp:** Các đồng chí Đảng uỷ viên.

**Tổng số:** 13 Đ/c.

**Có mặt:** 12 Đ/c.

**Vắng mặt:** 01 Đ/c (Phạm Hữu Hà - Có lý do).

Chủ trì: Đ/c. Nguyễn Danh Quý (Bí thư Đảng uỷ).

Thư ký: Đ/c. Đỗ Thị Minh (Văn phòng Đảng uỷ).

Sau khi Đảng uỷ nghe báo cáo về công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ xã giai đoạn 2016 – 2021. Căn cứ vào tình hình thực tế quỹ cán bộ của địa phương, căn cứ năng lực, tiêu chuẩn và nhu cầu cán bộ. Đảng uỷ đã thảo luận và thống nhất đề nghị giới thiệu đồng chí:

**Đ/c. Đỗ Minh Tuân** - Đảng uỷ viên, Bí thư Đoàn thanh niên xã - *giữ chức danh Công chức Văn phòng – thống kê UBND xã.*

Đảng uỷ đã nhất trí thông qua, biểu quyết 12/12 (đạt 100%).

Vậy Đảng uỷ đề nghị Ban thường vụ Huyện uỷ xem xét và ra quyết định cử đồng chí Đỗ Minh Tuân sang giữ chức danh Công chức Văn phòng – Thống kê UBND xã./.

Hội nghị kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày.

Nơi nhận:

-Huyện uỷ (b/c).

-Lưu ĐU.

T/M. ĐẢNG ỦY XÃ.



NGUYỄN DANH QUÍ

Số: 7070 /QĐ-UBND

Việt Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc chuyển xếp lương theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ đối với cán bộ công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư số: 03/2010/TTLB-BNV-BTC- BLĐT&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số: 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang, về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 1460/SNV-XDCQ ngày 12/12/2014 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về việc thẩm định xếp lương đối với cán bộ cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Phòng Nội vụ tại Công văn số: 570/PNV ngày 18 tháng 12 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xếp ngạch bậc lương ông: **Đỗ Minh Tuấn**

Chức vụ công tác hiện nay: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã

Đơn vị công tác: UBND xã Quảng Minh

Mã ngạch: 01.003; bậc: 1; hệ số lương: 2,34

Phụ cấp chức vụ: 0,15;

Thời gian hưởng từ 16/9/2014

Thời gian nâng lương lần sau: Kể từ ngày 16/9/2014

**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND xã Quảng Minh các cơ quan có liên quan và ông Đỗ Minh Tuấn căn cứ Quyết định thi hành. /*Đỗ Minh Tuấn*

Nơi nhận: *Đ*

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Nội vụ (02 bản);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**  
  
*Nguyễn Văn Hạnh*  
**Nguyễn Văn Hạnh**

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH  
BCH HUYỆN VIỆT YÊN**

*Việt Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2012*

Số: 07 QĐ/HĐ

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận kết quả Đại hội, kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và chức danh Bí thư, Phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Quảng Minh khoá XXV, nhiệm kỳ 2012 – 2017**

Căn cứ Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;  
Căn cứ kết quả Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Quảng Minh khoá XXV, nhiệm kỳ 2012- 2017;  
Căn cứ Công văn đề nghị số: 03 CV/ĐX ngày 27/3/2012 của Đoàn xã Quảng Minh về việc “*Đề nghị công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và chức danh Bí thư, Phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Quảng Minh*”;  
Xét đề nghị của UBKT Huyện Đoàn khoá XX,

**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ĐOÀN  
QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và chức danh Bí thư, Phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Quảng Minh khoá XXV, nhiệm kỳ 2012 – 2017.

*(Có danh sách kèm theo)*

**Điều 2:** UBKT Huyện Đoàn, các đồng chí có tên tại điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện.

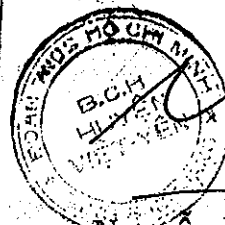
*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.*

**Nơi nhận:**

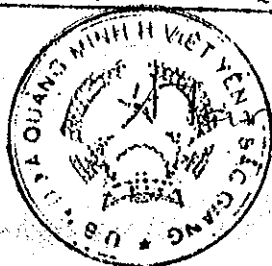
- Ban TCKT Tỉnh Đoàn;
- Như Điều 2;
- Lưu.

**CHỨNG THỰC**  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
01-12-2016  
SỐ CHỨNG THỰC... 107... QUYÊN SỐ: 01 SCT-BS  
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ QUẢNG MINH

**TM. BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ĐOÀN  
PHÓ BÍ THƯ**




*Nguyễn Việt Cường*



**TRẦN VĂN HẠNH**

## DANH SÁCH

Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và chức danh Bí thư, Phó Bí thư  
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Quảng Minh khoá XXV, nhiệm kỳ 2012- 2017  
(Kèm theo Quyết định số: 09/QĐ/HĐ của BTV Huyện Đoàn ngày 30/3/2012)



TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Minh Tuấn	Bí thư	
2	Phạm Hữu Quân	Phó Bí thư	
3	Đỗ Xuân Thái	Ủy viên BTV	
4	Dương Ngô Đoàn	Ủy viên BCH	
5	Phạm Thị Hạnh	Ủy viên BCH	
6	Chu Thị Hương	Ủy viên BCH	
7	Tạ Thị Hương	Ủy viên BCH	
8	Hoàng Thị Phượng	Ủy viên BCH	
9	Đỗ Thị Thuý	Ủy viên BCH	
10	Trần Văn Trung	Ủy viên BCH	
11	Tạ Văn Thanh	Ủy viên BCH	

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRESIDENT

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF AGRICULTURE

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Major: Agricultural Economics

Upon: Mr. DO MINH TUAN

Date of birth: 24 October 1979

Year of graduation: 2014

Degree classification: Average good

Mode of study: Part-time

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Ngành: Minh tế nông nghiệp

Cho: Ông ĐỖ MINH TUÂN

Ngày sinh: 24/10/1979

Năm tốt nghiệp: 2014

Kết loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Hà Nội, ngày 19 tháng 09 năm 2014

BẢN SAO

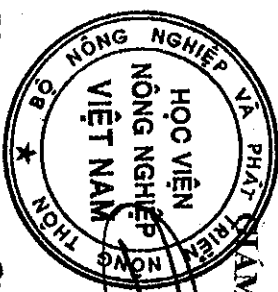
CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

SỐ CHỨNG THỰC: 197... QUYỀN SỐ: 01 SCT-85  
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
HỢP CHỖ TỰ CHỨC UBND XÃ QUẢNG MINH



Số hiệu: 114675

TRẦN VĂN PHƯƠNG vào sổ cấp bằng:



GS.TS. Trần Đức Kiên

**BẢNG ĐIỂM**



Họ và Tên: **ĐỖ MINH TUÂN**  
 Ngày Sinh: 24/10/79  
 Hệ Đào Tạo: Tại chức địa phương  
 Khoa: Kinh tế & PTNT  
 Ngành: Kinh tế nông nghiệp

Mã SV: 9400463  
 Nơi sinh: Việt Yên, Bắc Giang  
 Lớp: TCKT7AVY  
 Khóa Học: 2009-2014

Trang 1

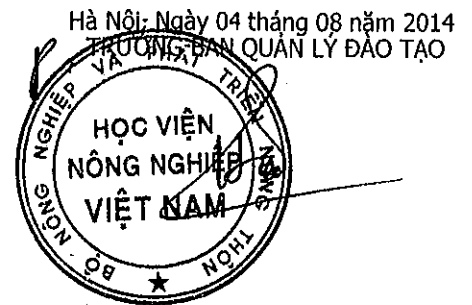
TT	Mã MH	Tên môn học	TC	Thi	L2
<b>Năm Học 2009-2010 (Năm thứ 1)</b>					
<b>Học Kỳ Thứ 1 - TCKT7AVY</b>					
1	KT1000	Địa lý kinh tế	2	6.0	
2	ML1001	Những NL cơ bản của CNMLN 1	2	6.0	
3	ML1009	Pháp luật đại cương	2	6.0	
4	TH1006	Đại số tuyến tính	3	5.0	
5	TH1012	Giải tích	3	5.0	
6	KT2001	Kinh tế vi mô 1	3	7.0	
<b>ĐTBHK: 5.80 ĐTBTL: 5.80</b>					
<b>Học Kỳ Thứ 2 - TCKT7AVY</b>					
1	KQ2217	Tâm lý quản lý	2	6.0	
2	ML1002	Những NL cơ bản của CNMLN 2	3	7.0	
3	KT2002	Kinh tế vi mô 1	3	7.0	
4	TH2002	Xác suất - Thống kê	3	5.0	
5	KT2036	Nguyên lý thống kê KT	3	7.0	
6	KT3003	Kinh tế vi mô 2	3	7.0	
<b>ĐTBHK: 6.53 ĐTBTL: 6.19</b>					
<b>ĐTBNH: 6.19</b>					
<b>Năm Học 2010-2011 (Năm thứ 2)</b>					
<b>Học Kỳ Thứ 1 - TCKT7AVY</b>					
1	KQ3211	Quản trị học	3	6.0	
2	KT3026	Lý thuyết phát triển	2	6.0	
3	ML2015	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	5.0	
4	KQ3014	Nguyên lý kế toán	3	7.0	
5	KQ3106	Marketing căn bản	3	7.0	
<b>ĐTBHK: 6.31 ĐTBTL: 6.22</b>					
<b>Học Kỳ Thứ 2 - TCKT7AVY</b>					
1	ML1005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7.0	
2	KQ3202	Kinh tế hợp tác	2	7.0	
3	KT3024	Nguyên lý kinh tế Nông nghiệp	3	6.0	
4	ML3027	Luật kinh tế	2	7.0	
5	KT3037	Thống kê nông nghiệp	3	7.0	
6	KQ3305	Tài chính nông nghiệp	2	6.0	
<b>ĐTBHK: 6.64 ĐTBTL: 6.32</b>					
<b>ĐTBNH: 6.48</b>					
<b>Năm Học 2011-2012 (Năm thứ 3)</b>					
<b>Học Kỳ Thứ 1 - TCKT7AVY</b>					
1	KQ2303	Tài chính tiền tệ	3	8.0	
2	TM1015	Trồng trọt cơ bản	2	7.0	
3	KT3006	Kinh tế môi trường	2	6.0	

TT	Mã MH	Tên môn học	TC	Thi	L2
4	KT3007	Kinh tế công cộng	3	7.0	
5	KT3025	Kinh tế phát triển	3	6.0	
6	ML1004	Đường lối CM của ĐCS VN	3	7.0	
<b>ĐTBHK: 6.88 ĐTBTL: 6.44</b>					
<b>Học Kỳ Thứ 2 - TCKT7AVY</b>					
1	CN3507	Chăn nuôi cơ bản	2	6.0	
2	KT2044	Kinh tế lượng	3	7.0	
3	KT3008	Kinh tế quốc tế	2	7.0	
4	KT3023	Kinh tế thương mại dịch vụ	2	7.0	
5	KT3021	Chiến lược và kế hoạch PT	3	8.0	
<b>ĐTBHK: 7.08 ĐTBTL: 6.53</b>					
<b>ĐTBNH: 6.96</b>					
<b>Năm Học 2012-2013 (Năm thứ 4)</b>					
<b>Học Kỳ Thứ 1 - TCKT7AVY</b>					
1	KT2014	Phát triển cộng đồng	3	7.0	
2	KT3005	Kinh tế tài nguyên	2	5.0	
3	KT3032	Quản lý dự án	3	6.0	
4	KT3045	Kinh tế học sản xuất	2	8.0	
5	KQ3108	Marketing nông nghiệp	2	7.0	
<b>ĐTBHK: 6.58 ĐTBTL: 6.54</b>					
<b>Học Kỳ Thứ 2 - TCKT7AVY</b>					
1	TH1009	Tin học đại cương	2	5.0	
2	KT3004	Kinh tế vi mô 2	3	6.0	
3	KT3009	Kinh tế nguồn nhân lực	2	6.0	
4	KT3022	Phát triển nông thôn	3	6.0	
5	KT3041	Toán kinh tế	3	7.0	
6	KT3042	Phương pháp nghiên cứu KT	2	7.0	
<b>ĐTBHK: 6.20 ĐTBTL: 6.49</b>					
<b>ĐTBNH: 6.37</b>					
<b>Năm Học 2013-2014 (Năm thứ 5)</b>					
<b>Học Kỳ Thứ 1 - TCKT7AVY</b>					
1	00008	Môn thi tốt nghiệp 1	5	6.7	
2	00009	Môn thi tốt nghiệp 2	5	6.4	
3	00010	Chuyên đề TTTN	5	8.0	
4	KQ3114	Thị trường - giá cả	3	8.0	
5	KT3019	Phương pháp khuyến nông	3	6.0	
6	KT3035	Chính sách nông nghiệp	3	5.0	
<b>ĐTBHK: 6.77 ĐTBTL: 6.54</b>					
<b>ĐTBNH: 6.77</b>					

ĐTB Toàn Khóa  
 Xếp loại  
 Xếp loại Tốt nghiệp

6.54  
 Trung bình khá  
 Trung bình khá

Người Lập Biểu **CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
 01-12-2016  
 SỐ CHỨNG THỰC 197 QUYỀN SỐ: 01 SCT-BS  
**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ QUẢNG MINH**



Phan Xuân Hòa

TRẦN VĂN PHƯƠNG